

1 Cài môi trường - xampp < apache
my sql. } php my admin
navicat / . . .

2 Các phap php
+ code kẽm nằm lân vs code html.

+ Các phap:

<?php
code php

?>

④ Document root : ht docs

php1/index.php \Rightarrow local host/php1/index.php

local host /php1 .

Apache mặc định ưu tiên đọc các file có

tên là index.php
.html.

* biến : thứ để lưu trữ dữ liệu & có thể thay đổi theo thời gian.

- cần thiết phải set lại data trước khi data không biến nó thuộc vào dữ liệu.

\$x : % ; => int.

\$x : " % " ; => string

\$x = true ; => boolean .

lc-hoc dafa & dafatools cùi 1 biển / 1 bờ biển

ođ: { var_dump(\$x);
phép toán } die; => đính viে. đor cùi opache .

PHP debug

debug: dùng chửòng tính lùi
tại ! câu lệnh nào đó
để khai các kết quả của các
câu lệnh đã thực thi phía trước
để tìm xem lỗi xảy ra ở đâu.



kết quả dữ liệu

↳ Số = int
 float

↳ Null
 Object.

↳ chuỗi = , ,

↳ boolean ↗ true
 false

↳ mảng = tập hợp các giá trị xác định
 hàng (cột) => value.

t) toán + f^g & biến thíc

phép toán (expression) toán tử

toán b' thíc

$\$x + fg$

toán

nặng

+, số học

+

-

*

/

%

: công thức

$t =$

$- =$

$*$ =

$/ =$

$\% =$

$\cdot =$

* Công thức
để kiểm tra liệu 2
chuỗi \Rightarrow chuỗi & ghép
các chuỗi vs nhau.

$$\$x = 3$$

$$\$y = 8$$

$$\text{nhu } \$x \cdot \$y \\ \Rightarrow 38$$

`$x = "3";` echo \$x + \$y => 11

`$y = "8";`

++ --

`$x = 3;`

echo \$x + x; => 3

echo \$x; => 4

echo ++\$x; => 4

$\$rc++$; \Rightarrow lối thô. & xuất ra bthukc này
thì x sẽ chia tay gt;

$\$rc = 3$;

$\$rc + \$rc++$; \Rightarrow 6

echo \$x; \Rightarrow 4

$\$rc = 5$;
 $\$y = 8 + 1 - \$x + \$rc-- + 3$; $\Rightarrow \$y =$
12 + 5 - 3 + 3 $\Rightarrow 15 \Rightarrow x = 3$

↳ toán tử so sánh \Rightarrow so sánh 2 giá trị \Rightarrow true/false.

$= =$

$= = = \} \begin{matrix} \text{so sánh} \\ \text{cả hai} \end{matrix}$

$<$

$< =$

$! =$

$!= =$

$>$

$> =$

↳ bit wise \Rightarrow nô̄i raī b̄thīc s̄ sánh bit wise
giá̄nh = n^{\wedge}
 $\$nô̄i) = 18$ } \Rightarrow if (\$giá̄nh == "n^{\wedge} 22
\\$nô̄i) = 18)

22 dung khi 2 b̄thīc cùns phai true

|| true (chi 1 trong 2 b̄thīc true
! so sánh với false.

⇒ Câu lệnh vi nhánh

if - else if - else

switch - case .

: for each .

⇒ Vòng lặp :

vòng lặp biến theo tên lớp : for C () { b.

• |
; b' theo tên lớp : archive () {}.

do - archive () .

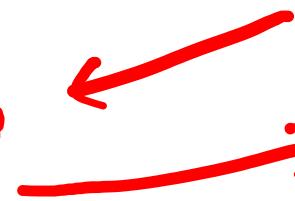
* Hỗn hợp PHP:

→ Đoạn mã



, có tên

↪ tài sourse



, t, hàm or _khoa hoc quan.

dịnh & hiển luân ! phép toán

index.php

định-konq.php

Pass A q

function Set Name(\$ name) {

\$ this->name = \$ name;

}

{

→ Cú pháp

keyword.

function tên_hàm (f/số 1, f/số 2) {

code

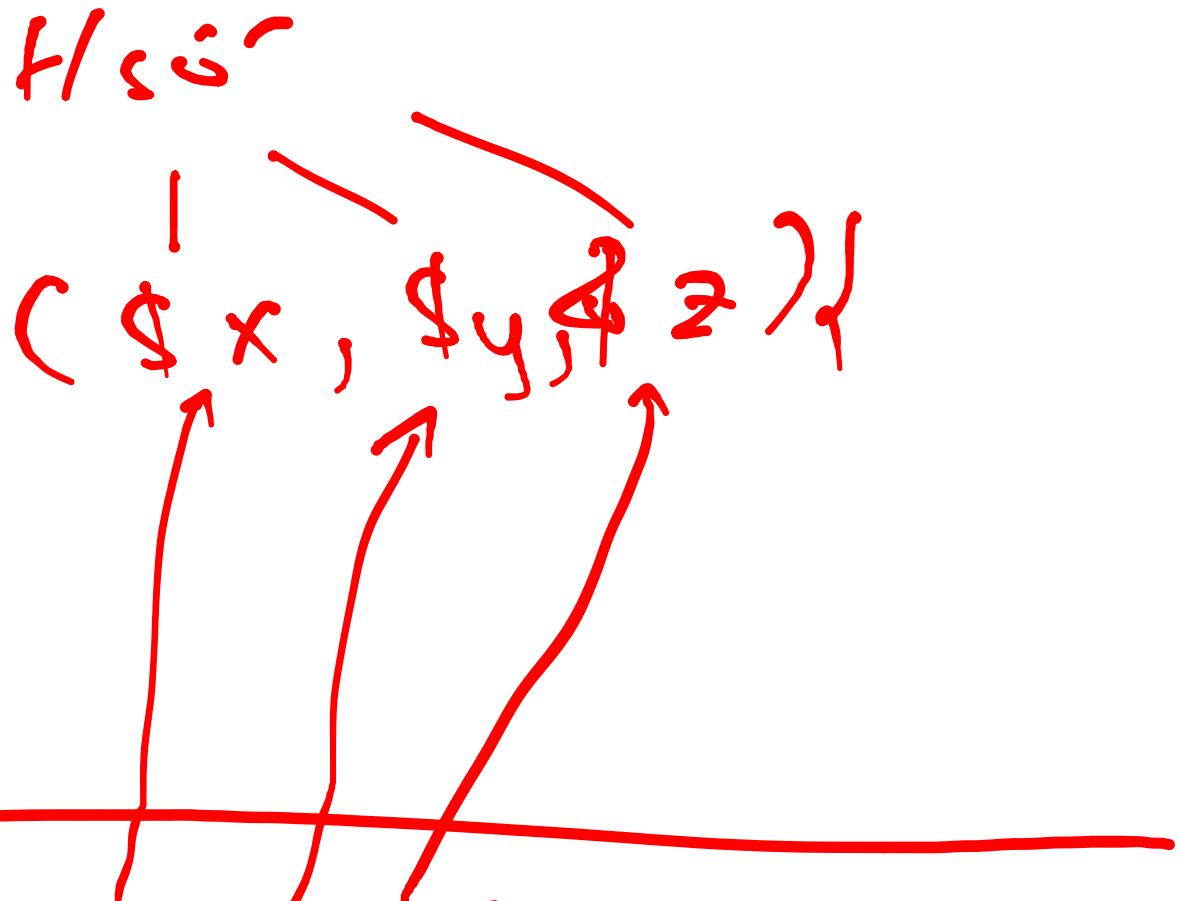
return j; // chỉ hàm thực thi Kong
câu lệnh return ⇒ có câu
lệnh phía sau sẽ không
thực
thi nỗi

}

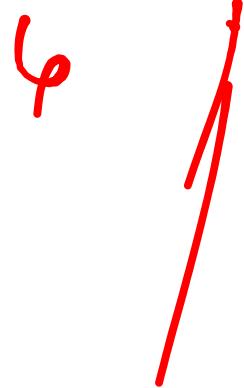
f/se^r:

function fink-fong

Hes^r



fink-fong (3, 4, <)



$f|_{\text{cô}}$ là bước cuối f/hàm

\Rightarrow các $f|_{\text{cô}}$ là gì? Quá trình mà c^tinh

(Hỗn hợp chọn)

\rightarrow ý cũn khi gọi hàm lõi bước phải nguyên

đã

\Rightarrow nếu ghiêm / ghiêm \Rightarrow bao lõi.

Hết bài chon \Rightarrow hoàn thành đổi số cùm chay
mà số kinh nghiệm cũng thay (bởi nó đã có qtv:
mỗi đính rõ)

function tinh tong (\$x, \$y, \$z = 1) {
return \$x + \$y + \$z;

p tinh tong (3, 4); \Rightarrow 8
 tinh tong (1, 8, 4) \Rightarrow 17.

→ lâm viê, vs hâm

1, ĐI nghiā hâm

2, gởi hâm .

